

**CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẮP VÀ CUNG CẤP DỊCH VỤ VIỄN THÔNG HT  
TOÀN CẦU**

**CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI**

**1. Tên công ty**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẮP VÀ CUNG CẤP DỊCH VỤ VIỄN THÔNG HT TOÀN CẦU

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: HT GLOBAL TELECOMMUNICATION SERVICE SUPPLY AND INSTALLATION CONSTRUCTION JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt:

**2. Mã số doanh nghiệp:** 0107925248

**3. Ngày thành lập:** 19/07/2017

**4. Địa chỉ trụ sở chính:**

Số 43, Đường Kê Vẽ, Phường Đông Ngạc, Quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0974 587 458

Fax:

Email:

Website:

**5. Ngành, nghề kinh doanh:**

| STT | Tên ngành                                                                                                                                                           | Mã ngành    |
|-----|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|
| 1.  | Bán lẻ thiết bị nghe nhìn trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                                           | 4742        |
| 2.  | Hoạt động viễn thông khác<br>Chi tiết: - Đại lý dịch vụ viễn thông<br>- Dịch vụ viễn thông giá trị gia tăng                                                         | 6190(Chính) |
| 3.  | Quảng cáo                                                                                                                                                           | 7310        |
| 4.  | Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác<br>Chi tiết: - Xây dựng công trình viễn thông                                                                            | 4290        |
| 5.  | Xây dựng nhà các loại                                                                                                                                               | 4100        |
| 6.  | Phá dỡ                                                                                                                                                              | 4311        |
| 7.  | Chuẩn bị mặt bằng                                                                                                                                                   | 4312        |
| 8.  | Lắp đặt hệ thống điện                                                                                                                                               | 4321        |
| 9.  | Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hoà không khí<br>Chi tiết: - Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước<br>- Lắp đặt hệ thống lò sưởi và điều hoà không khí | 4322        |
| 10. | Hoàn thiện công trình xây dựng                                                                                                                                      | 4330        |
| 11. | Đại lý, môi giới, đấu giá<br>Chi tiết: - Đại lý                                                                                                                     | 4610        |

|     |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |      |
|-----|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------|
| 12. | Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng<br>Chi tiết: - Bán buôn xi măng<br>- Bán buôn gạch xây, ngói, đá, cát, sỏi<br>- Bán buôn kính xây dựng<br>- Bán buôn sơn, vécni<br>- Bán buôn gạch ốp lát và thiết bị vệ sinh                                                                                                                                                                                                                                                                       | 4663 |
| 13. | Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh<br>Chi tiết: - Bán lẻ sơn, màu, véc ni trong các cửa hàng chuyên doanh<br>- Bán lẻ kính xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh<br>- Bán lẻ xi măng, gạch xây, ngói, đá, cát sỏi và vật liệu xây dựng khác trong các cửa hàng chuyên doanh<br>- Bán lẻ gạch ốp lát, thiết bị vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh<br>- Bán lẻ thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh | 4752 |
| 14. | Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | 4759 |
| 15. | Bán lẻ sách, báo, tạp chí văn phòng phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | 4761 |
| 16. | Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh<br>Chi tiết: - Bán lẻ thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            | 4741 |
| 17. | Sản xuất linh kiện điện tử                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | 2610 |
| 18. | Sản xuất máy vi tính và thiết bị ngoại vi của máy vi tính                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | 2620 |
| 19. | Sản xuất thiết bị truyền thông                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | 2630 |
| 20. | Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | 4651 |
| 21. | Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | 4652 |

**6. Vốn điều lệ:** 4.800.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

**7. Số cổ phần được quyền chào bán:**

**8. Cổ đông sáng lập:**

| STT | Tên cổ đông       | Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức               | Loại cổ phần      | Số cổ phần | Giá trị cổ phần (VNĐ) | Tỷ lệ (%) | Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập | Ghi chú |
|-----|-------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------|------------|-----------------------|-----------|---------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
| 1   | NGUYỄN QUÝ HAI    | Số 43, Đường Kê Vẽ, Phường Đồng Ngạc, Quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam                 | Cổ phần phổ thông | 144.000    | 1.440.000.000         | 30,000    | 013491518                                                                                   |         |
|     |                   |                                                                                                    | Tổng số           | 144.000    | 1.440.000.000         | 30,000    |                                                                                             |         |
|     |                   |                                                                                                    |                   |            |                       |           |                                                                                             |         |
| 2   | TỔNG NGỌC THANH   | Số 4, ngách 106/15 Góc Đề, tổ 9B, Phường Hoàng Văn Thụ, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam | Cổ phần phổ thông | 144.000    | 1.440.000.000         | 30,000    | 035068000270                                                                                |         |
|     |                   |                                                                                                    | Tổng số           | 144.000    | 1.440.000.000         | 30,000    |                                                                                             |         |
|     |                   |                                                                                                    |                   |            |                       |           |                                                                                             |         |
| 3   | NGUYỄN THỊ PHƯƠNG | Số 43, Đường Kê Vẽ, Phường Đồng Ngạc, Quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam                 | Cổ phần phổ thông | 192.000    | 1.920.000.000         | 40,000    | 034184001479                                                                                |         |
|     |                   |                                                                                                    | Tổng số           | 192.000    | 1.920.000.000         | 40,000    |                                                                                             |         |
|     |                   |                                                                                                    |                   |            |                       |           |                                                                                             |         |

#### 9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

| STT | Tên cổ đông | Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức | Loại cổ phần | Số cổ phần | Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có) | Tỷ lệ (%) | Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức | Ghi chú |
|-----|-------------|----------------------------------------------------------------------|--------------|------------|-------------------------------------------------------------------------|-----------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
|-----|-------------|----------------------------------------------------------------------|--------------|------------|-------------------------------------------------------------------------|-----------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|

#### 10. Người đại diện theo pháp luật:

\* Họ và tên: NGUYỄN THỊ PHƯƠNG

Giới tính: Nữ

Chức danh: *Giám đốc*

Sinh ngày: 06/08/1984

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: *Chứng minh nhân dân*

Số giấy chứng thực cá nhân: 034184001479

Ngày cấp: 08/04/2015

Nơi cấp: Cục CS ĐKQL Cư trú và DLQG về Dân cư

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 43, Đường Kẽ Vẽ, Phường Đông Ngạc, Quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: Số 43, Đường Kẽ Vẽ, Phường Đông Ngạc, Quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

**11. Nơi đăng ký:** Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội